

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

PHẠM THỊ NHÂM

TỔ CHỨC KHÔNG GIAN
HÀNH LANG XANH PHÍA TÂY HÀ NỘI

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ
MÃ SỐ: 9580105

Hà Nội, 2024

Luận án được hoàn thành tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Hồng Thục

Phản biện 1: GS.TS. Nguyễn Tố Lãng

Phản biện 2: GS.TS. Doãn Minh Khôi

Phản biện 3: TS. Nguyễn Thị Lan Phương

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ cấp trường, họp tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Vào hồi:giờ.....ngày.....tháng năm 2024.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

HLX Hà Nội, được đặt tên trong QHC 2008, đã có nhiều đóng góp về sự ‘cân bằng động’ giữa đô thị trung tâm, đô thị vệ tinh với vùng nông thôn có mật độ xây dựng thấp, bảo tồn tới 70% đất tự nhiên và nông nghiệp - phần lớn nằm ở “xứ Đoài”. Đến nay có nhiều quan điểm trái ngược: các nhà môi trường muốn duy trì HLX như một cấu trúc môi trường xanh và chống chịu BĐKH, còn các nhà kinh tế và BĐS muốn loại bỏ, lập luận nó đang cản trở phát triển của thủ đô đang cần quỹ đất xây dựng. HLX phía Tây Hà Nội là giải pháp được vận dụng từ quy hoạch VDX vùng thủ đô London. Sau hơn 10 năm, HLX Hà Nội đã thực hiện được mục đích kiểm soát đô thị hoá lan rộng từ đô thị trung tâm đến nông thôn.

Về mặt lý luận, HLX, VDX được coi là KGX quan trọng nhất trong các cấu trúc đô thị sau hiện đại, được nhấn mạnh trong kỷ nguyên chuyển đổi xanh và chống chịu BĐKH thế kỷ 21; được vận dụng ở quy mô vùng đô thị, liên đô thị kết nối xanh ở vùng đệm giữa đô thị và ngoại vi đã trở thành nền tảng phát triển đô thị bền vững.

Ở Việt Nam, HLX, VDX là thuật ngữ mới. Tuy nhiên ngay từ thời Pháp thuộc, các qui hoạch đều sử dụng không gian tự nhiên như cấu trúc nền. Các quy hoạch đô thị hiện đại đều đã gắn chặt tổ chức không gian đô thị với mạng lưới KGX, đặc biệt sau đại dịch Covid. Vùng nông thôn ngoại vi đô thị Việt Nam có nhiều điểm khác biệt với thế giới, trong khi HLX, VDX đô thị chưa đủ hành lang pháp lý. Khi Luật quy hoạch 2017 ra đời khái niệm tích hợp quy hoạch bước đầu được đề cập, tiếp cận tổng hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm PTBV. Lĩnh vực quy hoạch đô thị, nông thôn cũng theo hướng đi này, xác định các giá trị cốt lõi của khu vực, từ đó tích hợp các nội dung đa ngành, đa mục tiêu, khắc phục chồng chéo. Cách tiếp cận mới mẻ này đã mở ra hướng giải quyết xung đột giữa bảo tồn và phát triển tại HLX Hà Nội thông qua giải pháp tổ chức không gian.

Nghiên cứu về HLX Hà Nội cho đến nay đã có các luận án tiến sĩ và đề tài nghiên cứu chuyên sâu. Trong khi đô thị hoá tiếp tục gia tăng ở nhiều đô thị lớn Việt Nam, nên duy trì HLX để kiểm soát đô thị hoá và PTBV vừa là mục tiêu, vừa là yêu cầu đối với quản lý hệ thống đô thị, nông thôn toàn quốc.

Chính vì vậy Luận án **Tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội** đã chọn đối tượng nghiên cứu là HLX phía Tây Hà Nội (gần bao trọn xứ Đoài), với mong muốn từ quan điểm của khoa học tổ chức không gian có thể trả lời toàn diện về sự tồn tại và phát triển thích ứng HLX phía Tây trong các giai đoạn quy hoạch tiếp theo, về mặt lý luận và giải pháp.

2. Mục đích nghiên cứu

- *Mục đích nghiên cứu về nhận thức luận:* Tổ chức không gian HLX không chỉ đơn thuần là hình thái và cấu trúc không gian chức năng, mà còn bao trùm lên không gian địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội, không gian văn hóa và các hoạt động sống... để bảo tồn và thích ứng môi trường sống xanh, bền vững cũng như các giá trị lưu truyền cho thế hệ tương lai.

- *Mục đích mở ra nghiên cứu mới cho qui hoạch không gian HLX đô thị:* Tạo ra cách tiếp cận đa ngành và đa mục tiêu; Các phương pháp và công cụ mới để qui hoạch và kiểm soát phát triển không gian phức hợp như HLX phía Tây Hà Nội, trong bối cảnh ĐTH và CNH. Cũng là các vấn đề cốt lõi của khoa học tổ chức không gian HLX đô thị.

- *Mục đích nghiên cứu cho các hiệu quả cao và bền vững:* Hiệu quả KT - XH, văn hóa và đời sống, bảo tồn tự nhiên và môi trường sống trong tổ chức hoạt động của HLX. Từ đó đưa ra các giải pháp tổ chức không gian bền vững cho HLX phía Tây Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi mô hình phát triển hiện nay.

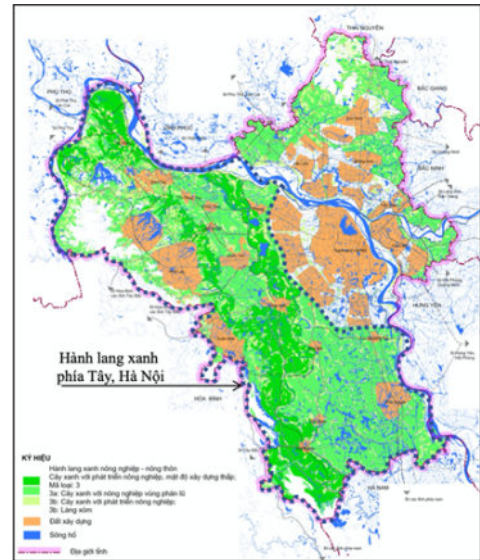
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng:* HLX phía Tây Hà Nội (tại QĐ 1259)

- *Phạm vi không gian:* thuộc ranh giới HLX phía Tây Hà Nội (tại Nam sông Hồng) xác định trong Quy hoạch chung thành phố Hà Nội tại QĐ 1259.

- *Phạm vi thời gian:* giai đoạn đô thị hoá từ 2008 (sau khi sáp nhập tỉnh Hà Tây với TP Hà Nội) đến nay.

- *Phạm vi NCKH:* Nghiên cứu Tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội phục vụ cho công tác qui hoạch đô thị và tổ chức thực hiện quy hoạch.



Phạm vi không gian nghiên cứu luận án

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tiếp cận hệ thống; Phương pháp nghiên cứu tổng hợp; Phương pháp khảo sát thực trạng; Phương pháp thống kê; Phương pháp tích hợp QH; Phương pháp dự báo; Phương pháp bản đồ; Phương pháp chuyên gia.

5. Nội dung nghiên cứu

(1) Tổng quan lý luận và thực tiễn tổ chức không gian HLX trên thế giới và Việt Nam; (2) Nhận dạng đặc điểm và giá trị HLX phía Tây Hà Nội; (3) Hình thành cơ sở khoa học và điều kiện thực tiễn cho Tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội; (4) Đề

xuất quan điểm, mục tiêu, các giải pháp tổng thể và chủ đề cốt lõi cho Tổ chức không gian phù hợp với tự nhiên, KT-XH và môi trường của HLX phía Tây Hà Nội, đưa ra các giải pháp quản lý phát triển trong bối cảnh đô thị hoá đến 2045, tầm nhìn đến 2060.

6. Kết quả nghiên cứu

- Nghiên cứu tổng quan tổ chức không gian HLX, VDX trong nước và thế giới và Việt Nam. Các xu hướng phát triển mới, các nghiên cứu liên quan đề tài.

- Nghiên cứu nhận diện hiện trạng theo Khung chủ đề: Bảo tồn không gian xanh (Tự nhiên và nông nghiệp); Làng xã truyền thống và di sản; Công nghiệp qui mô nhỏ và làng nghề; Đô thị hóa tại chỗ với mật độ thấp; Các dạng không gian hỗn hợp khác (Mix không gian).

- Nghiên cứu các giá trị sử dụng “không gian cộng sinh” để tổ chức khoa học các hoạt động của các chức năng hỗn hợp trong HLX phía Tây Hà nội. Hình thành cơ sở lý luận và thực tiễn về Tổ chức không gian theo các khung chủ đề của HLX. Đây cũng là kết quả mới đóng góp cho chuyển đổi không gian làng xã và sản xuất truyền thống trong HLX phía Tây sang mô hình mới.

- Nghiên cứu các giải pháp Tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội về chức năng và cấu trúc theo khung chủ đề, tổ chức không gian tổng thể và thành phần, các chỉ tiêu qui hoạch cơ bản (sử dụng đất, hạ tầng, không gian cảnh quan) và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

7. Những đóng góp mới của luận án

- Nhận thức mới về lý luận đa ngành và đa chức năng để đạt được hiệu quả đa mục tiêu trong Tổ chức không gian HLX Tây Hà Nội, phù hợp với đặc thù và nhu cầu phát triển;

- Nhận dạng khoa học về Tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội theo 5 Khung chủ đề: Bảo tồn không gian xanh (tự nhiên và nông nghiệp); Làng xã truyền thống và di sản; CN qui mô nhỏ và làng nghề; Đô thị hoá tại chỗ với mật độ thấp; Các dạng không gian hỗn hợp khác (mix không gian);

- Thiết lập các nguyên tắc của mô hình ‘không gian cộng sinh’ cho HLX Tây Hà Nội, các giải pháp chức năng, cấu trúc, tổ chức không gian, chỉ tiêu quy hoạch (sử dụng đất, tổ chức hạ tầng, không gian cảnh quan và thực hiện quy hoạch) đối với các khung chủ đề và và khung không gian hỗn hợp (không gian Mix), trong chuyển đổi không gian nông nghiệp và làng xã thích ứng với ĐTH, CNH, chuyển đổi số và BDKH.

8. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- *Ý nghĩa khoa học*: đưa ra các luận cứ khoa học trên cơ sở nghiên cứu lý luận, bài học thế giới, nhu cầu thực tiễn của khu vực nông thôn ngoại vi phía Tây Hà Nội, nhận dạng khoa học các khung chức năng theo chủ đề trong chuyển đổi mô hình tổ chức không gian HLX Tây Hà Nội thích ứng bối cảnh ĐTH và CNH. Luận án cũng bổ sung các luận cứ vào xây dựng lý luận tổ chức không gian theo các khung không gian chủ đạo và không gian hỗn hợp HLX Tây Hà Nội.

- *Ý nghĩa thực tiễn*: Xây dựng cách tiếp cận đa ngành và đa mục tiêu phù hợp điều kiện đặc thù Hà Nội cho công tác chuyên môn về qui hoạch HLX. đề xuất các giải pháp tổ chức không gian tổng thể và không gian cho các khung chủ đề chính - đại diện cho các giá trị đặc thù trải dài từ lịch sử đến tương lai. Kết quả Luận án góp phần bổ sung lý luận trong quy hoạch và quản lý phát triển HLX Tây Hà Nội trong quy hoạch đô thị, nông thôn ở Việt Nam và Hà Nội.

9. Một số khái niệm và thuật ngữ chính

- *Không gian xanh đô thị*: Trong quy hoạch sử dụng đất: không gian xanh là không gian mở dành cho công viên và các "không gian xanh" khác, bao gồm đời sống thực vật và các loại môi trường tự nhiên khác.

- *Vành đai xanh*: dải không gian mở tự nhiên bao quanh khu đô thị/đô thị, có chức năng tự nhiên xanh và như một ranh giới kiểm soát lâu dài việc mở rộng thành phố.

- *Hành lang xanh*: các không gian địa lý tự nhiên, đất nông nghiệp, không gian mở, công viên cây xanh... được hình thành dưới dạng các dải không gian đan xen bên trong hoặc bao bọc bên ngoài đô thị vì mục đích bảo tồn môi trường, cảnh quan và dịch vụ hệ sinh thái.

- *Hành lang xanh Hà Nội*: Theo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội năm 2008: “Bao gồm khu vực nông thôn, hệ thống sông hồ, đồi núi, rừng tự nhiên, vùng nông nghiệp... được bảo vệ nghiêm ngặt để giữ gìn tự nhiên, cảnh quan và đảm bảo môi trường sống đô thị.”, có vai trò kiểm soát ngăn cản phát triển đô thị lan toả tự phát.

- *Khung chủ đề*: Khung chủ đề trong NCKH được Luận án sử dụng nhận dạng các Khung hoạch định tổ chức không gian theo các chủ đề nằm trong Khuôn khổ của qui hoạch và chương trình mục tiêu phát triển đô thị. Các Khung chủ đề trong luận án được thiết lập thích ứng với các dạng không gian hiện trạng chủ đạo, hiện hữu tại HLX phía Tây.

10. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận - Kiến nghị phần Nội dung gồm 3 chương: Chương 1: Tổng quan tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội; Chương 2: Cơ sở khoa học và thực tiễn về tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội; Chương 3: Giải pháp tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội.

NỘI DUNG LUẬN ÁN

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN HÀNH LANG XANH PHÍA TÂY HÀ NỘI

1.1. Tổng quan về không gian xanh đô thị thế giới và Việt Nam

HLX là khái niệm được sử dụng rộng rãi có nội hàm quan trọng của KGX đô thị.

- Tổng quan KGX đô thị thế giới: Lịch sử hình thành và phát triển KGX đô thị gắn liền với các lý thuyết đô thị; tồn tại chủ yếu dưới dạng các khu vực xanh tự nhiên, bán tự nhiên, xanh nhân tạo; có cấu trúc đa dạng định hình nên cấu trúc đô thị, mang lại lợi ích sinh thái, văn hoá-xã hội và giải trí. Xu hướng mới về KGX có vai trò kiểm soát đô thị lan toả trên thế giới luôn được đặt trong mối quan hệ với đô thị/vùng đô thị lớn. Trước thách thức BĐKH và đại dịch, các KGX càng trở nên quan trọng, tham gia giải quyết các thách thức toàn cầu, hỗ trợ kinh tế địa phương, bảo tồn thiên nhiên, du lịch, giải trí, bảo vệ đất nông nghiệp. HLX Hà Nội có nhiều điểm tương đồng với khái niệm VDX hơn khái niệm HLX phổ biến trên thế giới

So sánh VDX đô thị thế giới với HLX Hà Nội: Tại *Hàn Quốc*, VDX ban đầu được chỉ định ở Seoul vì mục đích quốc phòng; tổ chức không gian dựa trên nguyên tắc phân vùng của quy hoạch đô thị và chia thành hai nhóm kiểm soát phát triển và cấm phát triển. Tại *Vương quốc Anh*, VDX có 5 mục đích: (i) kiểm soát sự mở rộng không hạn chế của các khu XD lớn, (ii) ngăn chặn các thị trấn lân cận sáp nhập, (iii) hỗ trợ bảo vệ khu vực nông thôn, (iv) bảo tồn khung cảnh đặc biệt của thị trấn lịch sử, (v) thúc đẩy tái tạo đô thị, sử dụng đất hoang hiệu quả. Ranh giới VDX được kiểm soát nghiêm ngặt và thay đổi hàng năm. Tại *Việt Nam*: Hà Nội là đô thị đầu tiên đề cập đến KGX ngăn chặn đô thị lan toả, thuật ngữ HLX Hà Nội gặp nhiều tranh luận bởi không tương đồng với thuật ngữ thế giới.

- Tổng quan KGX đô thị Việt Nam: Các quy hoạch đô thị Việt Nam đều sử dụng không gian từ nhiên là yếu tố nền, như: HLX đô thị Hải Phòng kết nối đô thị với 3 lưu vực sông, nệm xanh đô thị Pleiku nối liền hệ thống địa chất miệng núi lửa với không gian đô thị, KGX đô thị Đà Lạt kiểm soát phát triển và gìn giữ các thắng cảnh tự nhiên,

KGX đô thị Cần Thơ bảo tồn cấu trúc kênh rạch và miệt vườn tạo nên hình thái đô thị nước mạng đậm nét Nam Bộ, mạng lưới KGX Hà Nội qua các thời kỳ quy hoạch đã kiểm soát lan toả đô thị ở vùng ven đô.

Mối quan hệ giữa đô thị và nông thôn trong tổ chức KGX đô thị ở Việt Nam là quan hệ cộng sinh đô thị - nông thôn. Bởi đô thị Việt Nam được hình thành từ làng hiện hữu, đô thị và nông thôn đan xen với tự nhiên và nông nghiệp; khi các KGX, HLX, VĐX hay nêm xanh được thiết lập trong quy hoạch đô thị đã trở thành thành phần quan trọng trong cấu trúc tổng thể đô thị.

1.2. Hiện trạng tổ chức không gian hành lang xanh phía Tây Hà Nội

- Sự hình thành và phát triển HLX phía Tây Hà Nội là mối quan hệ lịch sử giữa nông thôn (xứ Đoài) với Thăng Long - Kẻ Chợ, hình thành không gian hỗn hợp và mối quan hệ cộng sinh đô thị-nông thôn. Quá trình mở rộng đô thị về phía Tây và hình thành HLX Hà Nội là quá trình đô thị hoá tất yếu theo mỗi thời kỳ điều chỉnh địa giới hành chính. Khi tỉnh Hà Tây chính thức được sáp nhập vào Hà Nội ngày 1/8/2008; quy hoạch Hà nội đề xuất ý tưởng “HLX” nhằm giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và phát triển đô thị-nông thôn; đảm bảo cho Hà Nội mở rộng bền vững. HLX cũng làm cho Hà Nội khác biệt với thế giới, là trong không gian thủ đô chứa đựng vùng nông thôn rộng lớn đông đúc. Vai trò của HLX Hà Nội trong hơn 10 năm qua đã khẳng định Hà Nội ngăn chặn được dự án nhảy cóc, lan toả từ đô thị trung tâm.

- Hiện trạng tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội: Luận án tập trung khảo sát vào các đối tượng liên quan đến tổ chức không gian HLX phía Tây Hà nội, như: ranh giới; dân số; đất đai; không gian kinh tế, xã hội, môi trường; các hình thái không gian làng điển hình. Có năm yếu tố không gian chủ đạo cấu thành HLX phía Tây Hà nội, gồm các không gian: tự nhiên, nông nghiệp, di sản, làng, TTCN. Hiện trạng tình hình quản lý khu vực HLX bằng đồ án QHC huyện, QHXD xã nhưng thiếu gắn kết giữa kinh tế ngành và kinh tế vùng. Vai trò tự chủ, tự quản của làng truyền thống được duy trì và có ý nghĩa trong xây dựng NTM.

1.3. Nhận diện đặc điểm hiện trạng các dạng không gian HLX phía Tây Hà Nội

Luận án nghiên cứu nhận diện 5 dạng không gian chủ đạo của HLX phía Tây Hà Nội và nghiên cứu sự biến đổi của chúng dưới tác động của đô thị hoá (lấy thời kỳ ĐỔI MỚI làm giai đoạn chuyển đổi), gồm:

Dạng 1: Không gian địa lý tự nhiên và môi trường. Từ không gian cảnh quan tự nhiên sở hữu những yếu tố tự nhiên nguyên thủy: núi, sông, hồ, mang lại giá trị cảnh

quan tự nhiên và không gian sản xuất nông nghiệp trù phú. Dưới tác động của đô thị hoá các con sông trở thành vùng chậm lũ, xả lũ (để giảm lũ lụt cho Hà Nội); sông Đáy và sông Tích ô nhiễm trầm trọng; cụm núi Sài Sơn không còn nguyên vẹn.

Dạng 2: Không gian nông nghiệp và nông thôn: Từ cảnh quan đặc trưng làng Việt cổ truyền được hình thành bởi đường làng, ngõ xóm; mái đình – cây đa – ao làng; các cụm di tích nổi tiếng chùa Thầy, chùa Tây Phương. Dưới tác động của đô thị hoá làng cổ mất đi vẻ bình yên cũ, giao lưu hội nhập quốc tế làm kinh tế cải thiện, nhà cửa mới hiện đại khác xa không gian truyền thống.

Dạng 3: Không gian làng nghề, TTCN: Từ vùng đất Hà Tây “trăm nghề”. Dưới tác động của đô thị hoá hình thành các cụm TTCN chuyên môn hóa, xuất hiện dạng liên kết không gian đặc biệt như: phố thị và làng nghề TTCN; tự thân làng cũng diễn ra quá trình ĐTH-CNH, khu CNC Hòa Lạc dự báo hình thành chuỗi sản xuất CNC vùng nông thôn phía Tây Hà Nội.

Dạng 4: Không gian cảnh quan phát triển đô thị: Từ cảnh quan đô thị là mạng lưới thị trấn phân bố tại điểm nút giao thông, là trung tâm KT-XH khu vực nông thôn. Dưới tác động của đô thị hoá, xuất hiện các khu đô thị mới với kiến trúc và cấu trúc định cư hiện đại; các phố làng, phố công nghiệp có xu hướng lan rộng bám theo các trục lộ liên huyện, liên xã, liên thôn. Không gian đô thị phía Tây mặc dù không nằm trong ranh giới HLX, nhưng cần được đánh giá bởi chúng có ảnh hưởng đến HLX.

Dạng 5: Không gian cảnh quan hỗn hợp: Là sự xen chồng và hợp thành của bốn không gian cảnh quan ở trên, tại một địa bàn cụ thể. Sự hiện diện của một khung cảnh quan hỗn hợp (mix) chứa đựng cả năm yếu tố tự nhiên – nông nghiệp (kết hợp di sản) – công nghiệp (làng nghề TTCN) – đô thị, tạo ra một đặc thù mới của HLX.

HLX phía Tây Hà Nội thông qua phân tích 5 dạng không gian chủ đạo hiện hữu, nhất là không gian hỗn hợp (mix) đang biến đổi là tiềm năng thiết lập Khung hoạch định chiến lược tổ chức không gian cho qui hoạch và chương trình mục tiêu phát triển đô thị. Đồng thời giải quyết những vấn đề bất cập hiện tại ảnh hưởng đến tính bền vững của HLX, là: không gian xây dựng có xu hướng bám vào các tuyến giao thông lớn; mật độ dân cư phân bố không đồng đều có cấu trúc xôi đỗ; hình thái làng truyền thống ngày càng bị phình to dính liền nhau thành cụm hoặc dải lớn; TTCN quy mô nhỏ xen kẽ các dự án đô thị mới và sự biến đổi tỉ trọng về dân số và lao động dẫn đến sự thay đổi không gian HLX.

Bảng: Tổng hợp đặc điểm các dạng không gian chủ đạo trong HLX phía Tây Hà Nội

	Dạng 1: Không gian địa lý tự nhiên, môi trường	Dạng 2: Không gian nông nghiệp và nông thôn	Dạng 3: Không gian cảnh quan làng nghề - TTCN	Dạng 4: Không gian cảnh quan đô thị	Dạng 5 Không gian cảnh quan hỗn hợp
Các dạng không gian chủ đạo					
Đặc điểm	<ul style="list-style-type: none"> Các yếu tố cảnh quan tự nhiên: sông, hồ, núi. Cung cấp đa dạng sinh học 	<ul style="list-style-type: none"> Cảnh quan nông nghiệp: cánh đồng, ruộng lúa. Là các điểm định cư đã hình thành lâu dài và ổn định trong lịch sử, có kết chặt chẽ. Gắn liền với sản xuất nông nghiệp. Xen giữa cảnh quan nông nghiệp và quần cư nông thôn là di sản lịch sử - văn hóa - tâm linh (đình, chùa). 	<ul style="list-style-type: none"> Làng nghề truyền thống lâu đời, có chuỗi liên kết giá trị với Hà Nội. Đã hình thành các điểm tụ cư và cơ sở sản xuất quy mô nhỏ và vừa. 	<ul style="list-style-type: none"> Xuất hiện ở trung tâm kinh tế - xã hội của các vùng, huyện, liên huyện; đầu mối về hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiềm năng kết hợp hài hòa giữa cả bốn yếu tố tự nhiên (cảnh quan), nông nghiệp (bao gồm cả di sản), công nghiệp (tiêu thụ công nghiệp, đô thị)

1.4. Các công trình nghiên cứu đã được công bố liên quan đến đề tài

Trên thế giới có nhiều nghiên cứu về HLX, VDX trong phát triển đô thị hiện đại. Nghiên cứu về HLX phía Tây Hà nội là vấn đề mới ở Việt Nam, hiện có 2 luận án tiến sĩ về vấn đề này là “Thiết lập cấu trúc quy hoạch HLX phía Tây Hà Nội” của Nguyễn Văn Tuyên (2017) và “Tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong HLX Hà Nội” của Đào Phương Anh (2019). So sánh 3 luận án với về HLX Hà Nội thấy rõ sự không trùng lặp. Nghiên cứu khoa học và tài liệu đã công bố liên quan đến Luận án có các nghiên cứu về: (i) quản lý vùng nông thôn Hà Nội; (ii) nghiên cứu về mối quan hệ giữa sinh thái, nông nghiệp và đô thị, nông thôn; (iii) nghiên cứu đặc trưng vùng ven đô và quy hoạch vùng nông thôn ven đô thành phố lớn.

Kết luận: (i) về phạm vi nghiên cứu, hiện chưa có nghiên cứu cụ thể nào ở phía Tây Hà Nội; (ii) về đối tượng nghiên cứu, chưa có nghiên cứu nào về tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội; (iii) về nội dung nghiên cứu, tuy có sự kế thừa kết quả nghiên cứu luận án của Nguyễn Văn Tuyên và Đào Phương Anh, nhưng nội dung nghiên cứu của Luận án không trùng lặp; (iv) về kết quả nghiên cứu, luận án tập trung tổ chức không gian chức năng, hình thái không gian, giải pháp quy hoạch dựa trên các không gian hỗn hợp và khung gian chủ đề.

1.5. Các vấn đề tập trung nghiên cứu

Hình thành cơ sở khoa học và điều kiện thực tiễn cho Tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội; Đề xuất quan điểm, mục tiêu, các giải pháp tổng thể và chủ đề cốt lõi cho Tổ chức không gian phù hợp với tự nhiên, KT-XH và môi trường của HLX phía Tây Hà Nội, đưa ra các giải pháp quản lý phát triển trong bối cảnh đô thị hoá đến 2045, tầm nhìn đến 2060.

Chương 2: CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN VỀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN HÀNH LANG XANH PHÍA TÂY HÀ NỘI

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Lý luận về đô thị hoá và quan hệ đô thị - vùng ven

Luận án nghiên cứu lý luận về đô thị hoá và quan hệ đô thị - vùng ven gồm có 3 nội dung: (1) lý luận về đô thị hoá; (2) lý luận về đô thị lớn và siêu đô thị; (3) lý luận về vùng đô thị mở rộng của thành phố lớn, cực lớn.

Hệ thống lý thuyết về đô thị hoá giúp Luận án nhận thức được khoa học tổ chức không gian trong quy hoạch đô thị không chỉ đơn thuần là không gian vật thể; mà còn là mối quan hệ phức hợp đa chiều về không gian, thời gian với nhiều yếu tố tác động bao trùm đến đô thị, nông thôn ở từ sinh thái môi trường, kinh tế, xã hội. Hệ thống các lý luận về quan hệ đô thị - vùng ven giúp Luận án hiểu về bối cảnh đô thị hóa và công nghiệp hóa tác động đến đô thị lớn và vùng đô thị mở rộng, từ đó phân tích được những vấn đề, sự vật, hiện tượng nổi trội của vùng ngoại vi đô thị lớn Hà Nội có nhiều đặc điểm tương đồng với vùng ngoại vi đô thị lớn ở Đông Nam Á.

2.1.2. Lý luận về tổ chức không gian hành lang xanh đô thị

Luận án nghiên cứu tổ chức không gian HLX đô thị gồm: (1) lý luận về KGX, HLX, VĐX đô thị; (2) lý luận về tổ chức không gian HLX. Hệ thống hoá các lý luận này, giúp Luận án hiểu về nguồn gốc, bản chất, xu hướng phát triển và quan điểm khoa học, thực tiễn của loại hình KGX hạn chế đô thị phát triển lan toả ở vùng ven đô.

Về khái niệm: VĐX và HLX đều có chung mục đích duy trì hình thái tự nhiên, cải thiện môi trường đô thị và nông thôn. HLX có cấu trúc dạng tuyến tạo ra tính liên tục của các thành phần KGX đô thị và không có mục đích ngăn chặn đô thị lan toả. VĐX có cấu trúc dạng mảng bao quanh toàn bộ đô thị hoặc một phần của đô thị; có mục đích chủ đạo là hạn chế đô thị lan toả. Do đó về thuật ngữ khái niệm HLX Hà Nội tương tự VĐX thế giới.

Về khoa học tổ chức không gian HLX Hà Nội (i) các lý thuyết địa sinh học và sinh thái học: vận dụng nghiên cứu đến bảo tồn đa dạng sinh học là mục tiêu quan trọng hàng đầu của các HLX và lựa chọn giải pháp tối ưu tổ chức không gian các hành lang ĐDSH, tuyến đường xanh kết nối không gian cư trú với không gian mở; (ii) Lý thuyết chuyển đổi kinh tế, xã hội và sinh thái: vận dụng nghiên cứu chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội vùng ven đô bền vững về môi trường và gắn kết với cộng đồng; (iii) các lý thuyết về hình thái không gian, cấu trúc không gian theo lớp - khung chủ đề, các bố cục

cơ bản - chi tiết hóa các bộ cục không gian trong khung chủ đề gắn với lý thuyết Thiết kế đô thị là cơ sở nhận dạng khoa học các khung chức năng theo chủ đề trong chuyển đổi mô hình tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội thích ứng bối cảnh đô thị hóa.

2.1.3. Lý luận về mô hình “không gian cộng sinh cùng phát triển” trong tổ chức không gian HLX




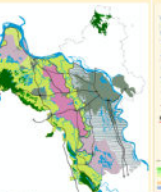

Luận án tổng hợp lý luận về mô hình cộng sinh thích hợp cho tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội: (1) Mô hình cộng giữa sinh thái tự nhiên và đô thị; (2) Mô hình cộng sinh giữa đô thị và nông thôn; (3) Mô hình cộng sinh công nghiệp để tạo ra chu trình tuần hoàn về chất thải và giảm thải; (4) Mô hình cộng sinh giữa sinh thái và kinh tế; (5) Mô hình ‘không gian cộng sinh cùng phát triển’ trong các tổ chức không gian phức hợp; cho phép sử dụng hỗn hợp các không gian chức năng trong cùng một đơn vị lãnh thổ của HLX phía Tây

Cộng sinh là khái niệm thuộc lĩnh vực sinh thái học, là sự chung sống cùng nhau của những sinh vật không giống nhau (Heinrich Anton de Bary). Liên kết cộng sinh được mở rộng ra các lĩnh vực khoa học khác, như: xu hướng cộng sinh công nghiệp, cộng sinh đô thị, cộng sinh đô thị - nông nghiệp.v.v... là cách tiếp cận đang được các cộng đồng doanh nghiệp, nhà quản lý chuyển từ mô hình kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn, đổi mới tạo giá trị gia tăng và quản lý bền vững chất thải đầu ra.

2.1.4. Thiết lập năm cấu trúc không gian – khung chủ đề trong tổ chức không gian HLX phía Tây Hà nội

Luận án lựa chọn năm dạng không gian chủ đạo (được đề cập ở Chương I) để thiết lập Khung chủ đề nghiên cứu tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội

Tổng hợp về giá trị năm Khung chủ đề HLX phía Tây Hà Nội

	Khung chủ đề địa lý tự nhiên, nông nghiệp	Khung chủ đề di sản và làng nông nghiệp, nông thôn	Khung chủ đề làng nghề - TTCN quy mô nhỏ	Khung chủ đề cảnh quan đô thị	Khung chủ đề hỗn hợp
Khung chủ đề					
Tiềm năng phát triển dựa trên giá trị	Sinh thái; Lịch sử Văn hoá Hạ tầng Cấu trúc quy hoạch Liên kết không gian đô thị – nông thôn	Xã hội Lịch sử Văn hoá Cấu trúc quy hoạch	Kinh tế Lịch sử Văn hoá Liên kết đô thị – nông thôn	Kinh tế Liên kết đô thị – nông thôn Kết nối toàn cầu	Sinh thái; Lịch sử/Văn hoá Kinh tế/Hạ tầng Cấu trúc quy hoạch Liên kết không gian đô thị – nông thôn Kết nối toàn cầu

gồm: (1) Khung chủ đề địa lý tự nhiên, môi trường và nông nghiệp; (2) Khung chủ đề làng xã truyền thống và di sản; (3) Khung chủ đề làng nghề, TTCN quy mô nhỏ; (4)

Khung chủ đề cảnh quan đô thị trong bối cảnh đô thị hóa; (5) Khung chủ đề không gian hỗn hợp. Trên cơ sở đó xác định giá trị, tiềm năng phát triển và là cơ sở Tổ chức không gian khung chủ đề của HLX phía Tây Hà Nội.

2.2. Kinh nghiệm quốc tế

- Kinh nghiệm về phát triển HLX đô thị, luận án tổng hợp và lựa chọn các mô hình: (1) dịch vụ hệ sinh thái gồm: dịch vụ cung cấp, dịch vụ điều tiết, dịch vụ văn hóa; dịch vụ hỗ trợ; ở Việt Nam, sử dụng dịch vụ hệ sinh thái đóng góp quan trọng cho nền kinh tế quốc gia; (2) làng sinh thái, làng đô thị sinh thái: phạm vi hoạt động của một làng sinh thái tạo ra một nền kinh tế địa phương – nông nghiệp sinh học; (3) KCN sinh thái có vai trò cải thiện hiệu quả kinh tế của các doanh nghiệp, giảm thiểu tác động môi trường, đóng góp vào phúc lợi kinh tế và môi trường của cộng đồng; (4) hạ tầng xanh gồm mạng lưới các thành tố “xanh” được bảo tồn, hoặc tăng cường, nhằm giải quyết các tiêu cực của đô thị hoá dựa trên cách tiếp cận “xây dựng cùng thiên nhiên”.

- Kinh nghiệm tổ chức không gian HLX các đô thị lớn: (1) VDX Anh quốc (VDX UK) tiến bộ, khả thi và quản lý vận hành thành công nhất trên thế giới, được đề cập trong Khung chính sách QH quốc gia; nhiều bài học được Luận án vận dụng như phương pháp quản lý ranh giới VDX, quan điểm phát triển VDX tăng cường sự tiếp cận của người dân .v.v...; (2) kinh nghiệm cải cách chính sách VDX Seoul, bài học được Luận án vận dụng như tiến hành loại bỏ bốn loại không gian ra ngoài VDX, gồm: các cộng đồng làng có mật độ nhà ở >10 đơn vị/ha và >300 ngôi nhà/1.000 người; dự án phát triển có diện tích >10ha và đóng góp > 60% diện tích che phủ cây trồng; dự án phục vụ quốc gia và dự án phục vụ lợi ích địa phương; (3) kinh nghiệm thay thế VDX Tokyo bằng vành đai nông nghiệp đô thị; (4) kinh nghiệm tổ chức không gian VDX vùng Paris-Ile-de-France theo các dạng thức bố cục không gian với cấu trúc đô thị.

- Kinh nghiệm về tổ chức các chức năng hỗn hợp, như: bài học về phát triển các chức năng hỗn hợp đô thị, nông thôn; phát triển hành lang sinh thái – kinh tế (eco-economic corridor); chiến lược phát triển cộng sinh nông nghiệp – đô thị.

2.3. Cơ sở pháp lý

Các văn bản quy phạm pháp luật: Luật và các văn bản dưới luật: Luật Quy hoạch đô thị; Luật quy hoạch; Luật Thủ đô; Luật Đất đai; Luật Bảo vệ môi trường; Các nghị định của Chính phủ...; Các tiêu chuẩn, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Tiêu chuẩn khu công nghiệp sinh thái; Chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh (Thông tư

01/TT-BXD). Các chủ trương, định hướng lớn của quốc gia và thủ đô Hà Nội: Các chiến lược, QH phát triển quốc gia: Chiến lược PTBV; Chương trình mục tiêu QG NTM; Nghị quyết 19-NQ/TW, Quyết định 150/QĐ-TTg; Quyết định 84/QĐ-Ttg; Quyết định 950/QĐ-TTg. Văn bản pháp lý liên quan đến QH Thủ đô: Nghị quyết 15-NQ/TW; Chương trình 04-CTr/TU; QHC Hà Nội (QĐ 1259); Quyết định 700/QĐ0TTg; Quyết định 313/QĐ-TTg. Tóm lại: cơ sở pháp lý mang tính định hướng vĩ mô, chưa có quy định/hướng dẫn quốc tế hoặc quốc gia.

2.4. Các yếu tố tác động đến tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội

Luận án đề cập đến (1) bối cảnh quốc tế, trong nước và liên kết vùng Hà Nội; (2) tác động của đô thị hoá đến sự phát triển lan toả từ đô thị trung tâm, vấn đề giá đất và nhà ở BDS; (3) yếu tố tác động đến sự biến đổi hình thái HLX liên quan đến điều kiện tự nhiên, môi trường, kinh tế, xã hội, văn hoá. Các đường vành đai vùng thủ đô Hà Nội mở về phía Đông sẽ tạo cơ hội cho vùng phía Tây phát triển kinh tế sinh thái và yếu tố chính trị quyết định đến sự thành công / thất bại của HLX; (4) nhu cầu phát triển mới và dự báo phát triển, gồm: nhu cầu phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; nhu cầu tăng trưởng dân số và đất đai; khả năng phát triển lan toả; các xu hướng hình thành các chức năng mới trong HLX và phát triển kinh tế sinh thái là chìa khoá để duy trì HLX bền vững.

2.5. Yêu cầu và điều kiện tổ chức không gian hành lang xanh phía Tây Hà Nội

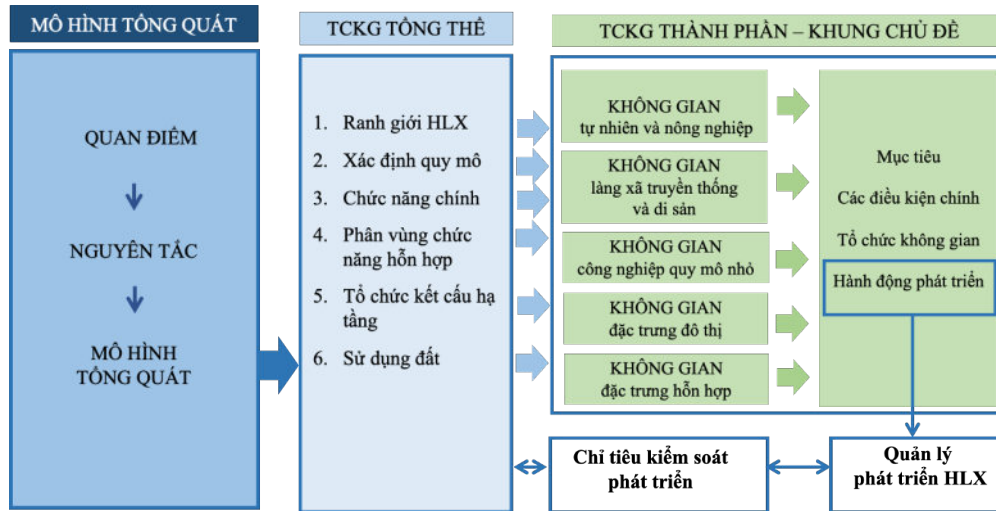
- Không gian bảo tồn: Yêu cầu xác định các yếu tố cấu thành không gian bảo tồn, gồm các đặc trưng tự nhiên, di sản, lối sống nông nghiệp-nông thôn; xác định tiềm năng và thách thức của không gian bảo tồn; điều kiện tổ chức không gian bảo tồn dựa trên lý thuyết vận dụng điều kiện cộng sinh;

- Không gian phát triển dựa trên bảo tồn: Yêu cầu xác định các yếu tố cấu thành không gian phát triển, gồm: không gian làng, TTCN, đô thị và hạ tầng; xác định tiềm năng và thách thức của không gian phát triển; điều kiện tổ chức không gian phát triển dựa trên lý thuyết vận dụng điều kiện cộng sinh và kinh nghiệm quốc tế.

- Yêu cầu và điều kiện về chuyển đổi mô hình phát triển HLX: khắc phục những vấn đề bất cập và phát huy tiềm năng không gian hỗn hợp (mix) theo hướng quy hoạch tích hợp, giải pháp tổ chức không gian dựa trên lý luận về khả năng phục hồi lãnh thổ.

- Yêu cầu về tổ chức không gian: HLX phía Tây Hà Nội nằm trên địa bàn nhiều huyện nông thôn, yêu cầu tổ chức không gian HLX theo hệ thống quy hoạch địa phương,

gồm: quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch huyện và quy hoạch xã; xác định mô hình tổng quát HLX trong mối quan hệ với đô thị Hà Nội, xác định ranh giới; quy mô và giới hạn phát triển; tính chất, chức năng theo hoạt động phát triển kinh tế, xã hội; tổ chức không gian thành phần theo 5 khung chủ đề được xác định.



Sơ đồ 2. 1: Yêu cầu tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội sử dụng trong Luận án

Chương 3: GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KHÔNG GIAN HÀNH LANG XANH PHÍA TÂY HÀ NỘI

3.1. Quan điểm, nguyên tắc, tiêu chí

- Quan điểm: (1) *Tích hợp đa chức năng*: HLX là cấu trúc quan trọng của đô thị Hà Nội có chức năng “phân cách” ngăn cản đô thị lan toả, là vùng nông thôn năng động “tăng trưởng - thông minh – bền vững”; (2) *Bảo tồn* các giá trị nổi trội về lịch sử, văn hoá, hệ sinh thái của khu vực nông thôn để chúng tạo nên những giá trị mới về cảnh quan tự nhiên và văn hoá xứ Đoài; (3) *Phát triển dựa trên bảo tồn*, thông qua các giải pháp tổ chức không gian hỗn hợp được liên kết cộng sinh, đảm bảo HLX phía Tây Hà Nội có khả năng tự phục hồi trong bối cảnh đô thị hoá, BĐKH và công nghệ số.

- Nguyên tắc:

(1) *Hành lang xanh phân cách* đảm bảo: (i) ngăn chặn sự mở rộng tự phát, các phát triển mang tính tiêu cực của đô thị, làng, các khu TTCN và chức năng khác; (ii) kiểm soát không gian xây dựng các làng sáp nhập vào nhau; (iii) bảo vệ cảnh quan văn hoá nông nghiệp, nông thôn; (iv) bảo tồn môi trường cảnh quan các khu định cư lịch sử, các di sản văn hoá có giá trị; (v) thúc đẩy sử dụng đất hiệu quả, tái thiết các khu vực xây dựng và tái sử dụng đất bỏ hoang.

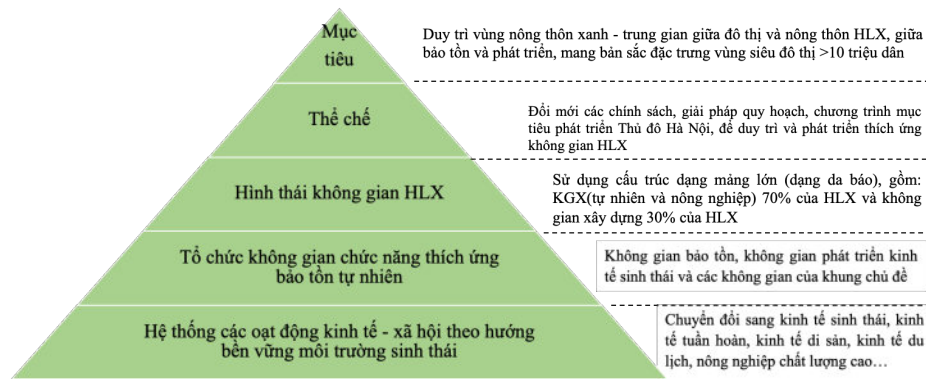
(2) *Tăng trưởng - thông minh – bền vững*: phát triển HLX tiếp cận theo hướng tích hợp đa ngành về các lĩnh vực kinh tế, văn hoá – xã hội, môi trường, quản trị và tổ chức

không gian; các mối quan hệ cộng sinh đô thị, nông thôn dựa trên các trụ cột: chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, tăng trưởng bền vững và thông minh, khả năng phục hồi khủng hoảng, gắn kết xã hội và lãnh thổ; và nguyên tắc cơ bản về khả năng phục hồi lãnh thổ: giảm thiểu rủi ro, nâng cao khả năng chống chịu, tăng năng lực thích ứng.

3.2. Mô hình tổng quát và các giải pháp tổng thể tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội

3.2.1. Mô hình tổng quát

Tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội dựa trên thiết lập mô hình tổng quát, với mục tiêu chính duy trì vùng nông thôn xanh làm trung gian giữa đô thị và nông thôn, hài hoà giữa bảo tồn và phát triển của vùng ven một siêu đô thị. Mô hình tổng quát gồm các vấn đề cốt lõi như một điều kiện biên trong phát triển, như sau:



Hình 3. 1: Mô hình tổng quát tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội

a) Mục tiêu: HLX Hà Nội trong quy hoạch, phát triển đô thị Hà Nội có ý nghĩa trung gian giữa đô thị và nông thôn, giữa bảo tồn và phát triển, mang bản sắc đặc trưng vùng ven đô thị lớn Đông Nam Á. HLX phía Tây Hà Nội là quá trình tiếp nối lịch sử từ vùng văn hoá “Xứ Đoài” mang dấu ấn cảnh quan nông thôn hoang sơ “Hà Tây quê lụa”, đến thời đại của toàn cầu hoá mà ở đó nhu cầu của cộng đồng mong muốn gìn giữ Nông thôn Xanh trong lòng Thủ đô “Văn Hiến-Văn Minh-Hiện Đại”.

b) Thể chế: đổi mới các chính sách, giải pháp quy hoạch, chương trình mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội, để duy trì và phát triển thích ứng không gian HLX.

c) Hình thái không gian: HLX Hà Nội có cấu trúc dạng mạng lớn, thiết lập nên vùng kinh tế - sinh thái bao bọc các đô thị vệ tinh ở phía Tây và tạo nên thế cân bằng sinh thái với đô thị trung tâm đang có xu hướng lệch về phía Đông. HLX phía Tây Hà Nội có hình thái không gian dạng da báo; các không gian chức năng gồm: KGX (rừng, mặt nước, nông nghiệp) chiếm 70% HLX đan xen với di sản, làng, TTCN, đô thị tạo nên các dạng không gian hỗn hợp bên trong là những hoạt động kinh tế - xã hội sôi động không ngừng phát triển, mang đậm nét văn hoá bản địa.

d) Tổ chức không gian chức năng thích ứng bảo tồn tự nhiên: HLX ngoài mục đích ngăn chặn đô thị hoá lan toả, bảo tồn giá trị sinh thái tự nhiên, văn hoá bản địa và cảnh quan nông thôn truyền thống; còn phải tăng khả năng tiếp cận và cơ hội giải trí của người dân, tăng chức năng kinh tế mới cân bằng với môi trường, nâng cao giá trị và chất lượng cảnh quan để có hệ sinh thái tự nhiên lành mạnh.

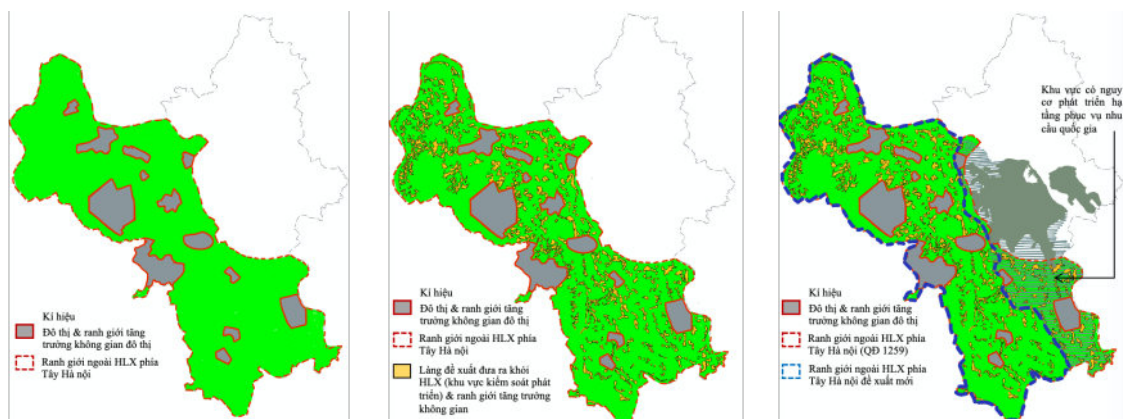
e) Hệ thống các hoạt động kinh tế - xã hội theo hướng bền vững môi trường sinh thái: là các mô hình liên kết cộng sinh đô thị - nông thôn, cộng sinh kinh tế - xã hội với môi trường, cộng sinh yếu tố hiện hữu với nhân tố mới theo hướng PTBV, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, tăng trưởng thông minh, gắn kết cộng đồng và duy trì tính bền vững của HLX; được hoạch định tổ chức không gian theo năm Khung chủ đề.

3.2.2. Giải pháp tổng thể tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội

3.2.2.1. Ranh giới HLX

Xác định ranh giới HLX theo nguyên tắc sau: (i) tính ổn định vĩnh viễn: kiểm soát mở rộng không hạn chế của các đô thị vệ tinh, thị trấn sinh thái; ngăn chặn các làng sáp nhập vào đô thị; (ii) tính ổn định tương đối: hỗ trợ và bảo vệ nông thôn không bị lấn chiếm; (iii) tính không ổn định: bảo tồn khung cảnh và tính chất đặc biệt của không gian xây dựng; hỗ trợ tái tạo đô thị, thúc đẩy tái sử dụng đất bỏ hoang trong không gian xây dựng. Các khu vực xây dựng dự kiến đưa ra ngoài HLX, gồm: (i) các làng loại lớn (hoặc liên thôn) từ trên 3.000 người trở lên, (ii) làng loại trung bình từ 1.000 – 3.000 người (làng nghề), (iii) làng loại nhỏ dưới 1.000 người nằm gần trung tâm tăng trưởng nông thôn, (iv) khu TTCN hoặc các chức năng phục vụ lợi ích quốc gia hoặc thành phố (hạ tầng, sân bay...)

Sơ đồ đề xuất điều chỉnh ranh giới HLX phía Tây



Ranh giới HLX phía Tây Hà Nội (QĐ 1259)

Ranh giới HLX phía Tây Hà Nội đề xuất (Luận án)

Khu vực có nguy cơ không nằm trong HLX

3.2.2.2. Quy mô đất đai

Đề xuất quy mô HLX phía Tây Hà Nội: dự báo nhu cầu phát triển theo Chương II, không gian xây dựng khu dân cư nông thôn và TTCN phía Tây Hà Nội tăng thêm 2%.

Đề xuất ngưỡng giới hạn: (i) KGX (70%), gồm: các khu bảo tồn thiên nhiên, mặt nước, nông nghiệp và công viên; (ii) không gian xây dựng (30%), gồm: nhà ở, TTCN, dịch vụ, CTCC, Hạ tầng.

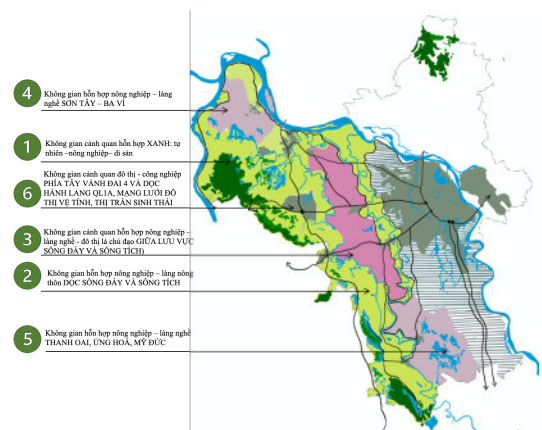
3.2.2.3. Chức năng chính và phân vùng chức năng hỗn hợp

a) Chức năng chính

HLX phía Tây Hà Nội là không gian có chức năng hỗn hợp, được phân bố thành hai nhóm chức năng chính theo sử dụng đất đai, gồm KGX (tự nhiên và NN) và không gian xây dựng. Trong đó: (1) chức năng của KGX gồm: (i) KGX tự nhiên (sông hồ, đồi núi); (ii) KGX bán tự nhiên (nông nghiệp, vùng thoát lũ); (iii) KGX nhân tạo (di tích lịch sử, không gian công cộng, không gian trồng trong làng và khu chức năng). (2) chức năng của không gian xây dựng gồm các làng được quy hoạch “nén nhỏ gọn”, các cụm TTCN theo mô hình khu công nghiệp sinh thái; các tuyến hạ tầng liên kết đô thị trung tâm, đô thị vệ tinh, thị trấn sinh thái với HLX thành mạng lưới theo chức năng.

b) Phân vùng chức năng hỗn hợp

Phân vùng chức năng hỗn hợp HLX phía Tây Hà Nội dựa trên (i) nghiên cứu hiện trạng tại Chương I về các yếu tố cấu thành nên HLX, gồm: tự nhiên, nông nghiệp, di sản, làng, TTCN và đặc điểm các dạng không gian chủ đạo; (ii) lý luận hình thái học đô thị tại Chương II về các yếu tố bất biến để xác định các thành tố bảo tồn và các yếu tố biến đổi để xác định các thành tố phát triển. Phân vùng chức năng hỗn hợp gồm: (1) Không gian hỗn hợp XANH (tự nhiên, nông nghiệp, di sản); (2) Không gian hỗn hợp nông nghiệp – làng nông thôn sông Đáy, sông Tích; (3) Không gian hỗn hợp nông nghiệp – làng nghề - đô thị giữa sông Đáy và sông Tích; (4) Không gian hỗn hợp nông nghiệp – làng nghề Ba Vì và Sơn Tây; (5) Không gian hỗn hợp nông nghiệp - làng nghề Thanh Oai, Ứng Hoà, Mỹ Đức; (6) Không gian cảnh quan đô thị - công nghiệp phía Tây đường vành đai 4 và dọc hành lang quốc lộ 1, cao tốc quốc lộ 1.



Hình 3. 2: Phân vùng không gian hỗn hợp HLX phía Tây Hà Nội

3.2.2.4. Tổ chức kết cấu hạ tầng

a) Hạ tầng xanh: KGX tự nhiên (sông hồ, đồi núi) có vai trò của hạ tầng xanh, quản lý không gian trồng nhằm: (i) thiết lập không gian thiên nhiên bảo tồn tài nguyên sinh thái, (ii) bảo vệ tài nguyên nước, (iii) tối ưu hoá sử dụng năng lượng, (iv) thúc đẩy đô

thị hoá thích ứng với BĐKH. Phân loại hệ thống sinh thái, gồm: vùng bảo vệ đặc biệt, vùng bảo vệ tích cực, vùng bảo vệ thông thường, vùng bảo vệ linh hoạt. Cách tiếp cận để giảm thiểu tác động và bảo vệ hệ sinh thái HLX phía Tây Hà Nội theo nguyên tắc: phòng tránh, bồi đắp/bù hoàn, giảm thiểu.

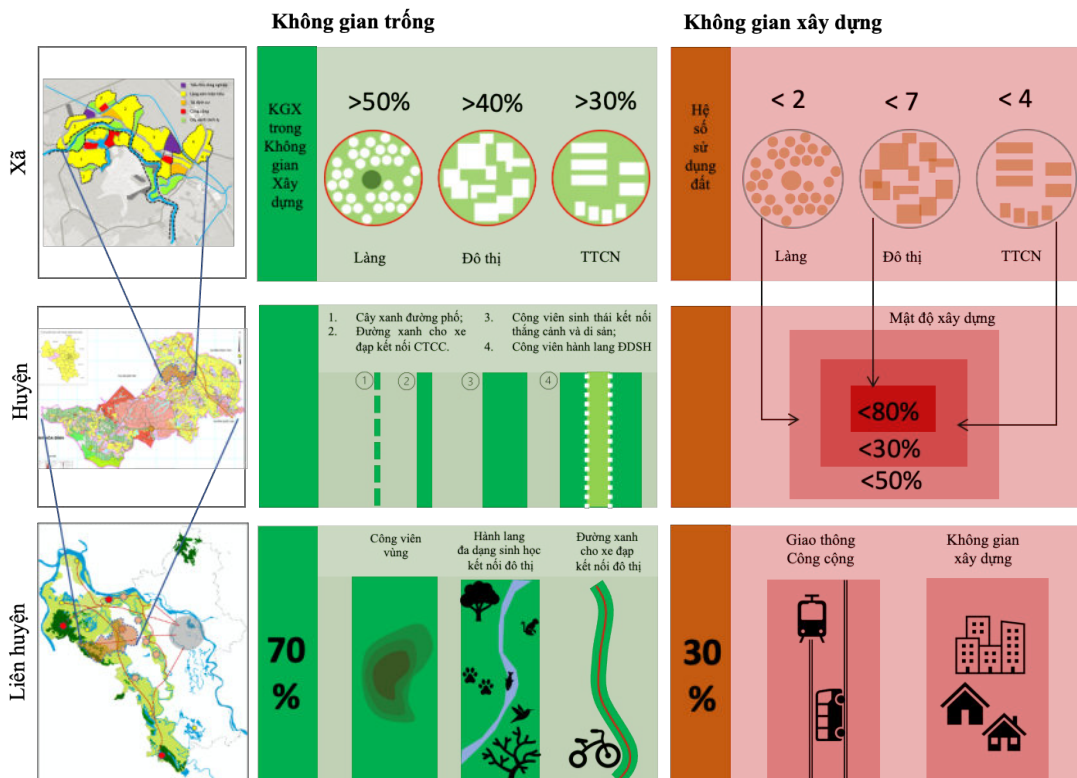
b) Hạ tầng kinh tế, xã hội, hạ tầng

KGX nông nghiệp là hồn cốt biểu hiện đặc trưng của “nơi chốn”, là yếu tố căn cốt tạo dựng văn hoá bản sắc khu vực nông thôn. Thúc đẩy sáng kiến sản xuất nông nghiệp đa mục tiêu ở tất cả huyện ngoại thành: (i) sản xuất hàng hoá nông nghiệp; (ii) nông nghiệp đô thị kết hợp dịch vụ đô thị, du lịch; (iii) tạo dựng môi trường sống đô thị có ý nghĩa giáo dục, sức khoẻ, ĐDSH với sinh thái nông nghiệp.

Không gian xây dựng bao chứa mạng lưới hạ tầng kinh tế, xã hội, kỹ thuật kết nối cộng sinh đô thị với làng xã của HLX, tương tác trong các lĩnh vực: kinh tế - việc làm, dân số - di cư, nhà ở - không gian cộng đồng, di chuyển – giao thông, thực phẩm – canh tác, cảnh quan sinh thái – giải trí/du lịch.

3.2.2.5. Sử dụng đất

HLX bao phủ lên diện tích rất lớn gồm nhiều huyện ngoại thành Hà Nội đang trong quá trình chuyển dịch một phần từ nông thôn sang đô thị vệ tinh, thị trấn sinh thái tạo thành vùng không gian hỗn hợp.



Thiết lập sử dụng đất không gian hỗn hợp trong HLX phía Tây Hà Nội

Do đó sử dụng đất HLX phía Tây Hà Nội cần được nghiên cứu ở 3 phạm vi không gian: vùng liên huyện, vùng huyện, xã; theo nguyên tắc: (i) thúc đẩy phát triển “nén” theo hướng sinh thái, (ii) phát triển không gian mở phục vụ cộng đồng, (iii) dành đủ đất nâng cấp và hiện đại hoá hạ tầng làng và hạ tầng xanh tại HLX, (iv) kiểm soát quỹ đất bỏ hoang trong KGX (tự nhiên và nông nghiệp) và không gian xây dựng nhằm lên kế hoạch sử dụng đúng mục đích, (v) xác lập ranh giới tăng trưởng không gian (làng, đô thị và khu TTCN) đảm bảo tính ổn định vĩnh viễn.

3.3. Giải pháp tổ chức không gian theo các Khung chủ đề của HLX phía Tây Hà Nội

3.3.1. Tổ chức theo Khung chủ đề tự nhiên và nông nghiệp

a) Mục tiêu chính: (1) bảo tồn tài nguyên sinh thái HLX phía Tây Hà nội; (2) bảo tồn và phục hồi tài nguyên nước; (3) thúc đẩy phát triển các hành lang ĐDSH; (4) phát triển các mô hình kinh tế sinh thái với sự tham gia cộng đồng; (5) phát triển liên kết xanh đô thị – nông thôn, tạo không gian có ý nghĩa về sức khoẻ, giáo dục, KHCN để người dân tiếp cận với thiên nhiên.

b) Điều kiện: bảo tồn là chìa khóa then chốt, gồm: Bảo tồn diện tích tự nhiên hiện hữu (70%), hạn chế cấm không phát triển đô thị, công nghiệp, thúc đẩy và ứng dụng các mô hình dịch vụ hệ sinh thái và nông nghiệp chất lượng cao. Sử dụng KGX và mặt nước phục vụ mục đích sinh thái, cây xanh công cộng, vui chơi giải trí, tái tạo ven mặt nước.

c) Tổ chức không gian được đặc trưng bởi các (1) các vùng cảnh quan sinh thái (cảnh quan nông nghiệp đô thị, cảnh quan nông nghiệp sinh thái, cảnh quan gò đồi, núi trồng cây lâu năm và lâm nghiệp, các khu bảo tồn thiên nhiên); (2) kết nối dọc - kết nối tự nhiên theo các tuyến dòng chảy của sông tạo thành những hành lang sinh thái ĐDSH, (3) kết nối ngang - kết nối nhân tạo theo tuyến đường xanh cho xe



Hình 3. 3: Sơ đồ tổ chức Khung chủ đề tự nhiên và nông nghiệp

đạp và giao thông thân thiện, (4) Các trọng điểm thu hút hoạt động là các công trình di sản văn hoá, các vùng cây đặc sản địa phương, và các công viên vùng, khu giải trí và TDTT ngoài trời phát triển mới.

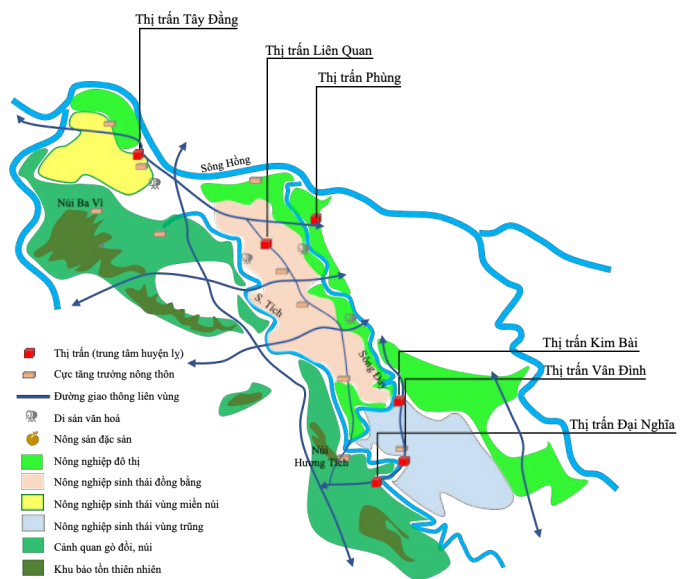
3.3.2. Tổ chức theo Khung chủ đề làng xã truyền thống và di sản

a) Mục tiêu chính: (i) duy trì bản sắc văn hoá làng nông thôn truyền thống gắn với cảnh quan nông nghiệp, cảnh quan di tích lịch sử văn hoá; (ii) duy trì vành đai sinh thái nông nghiệp ngăn cản đô thị hoá lan toả; (iii) thúc đẩy mô hình “nén” trong cấu trúc không gian làng.

b) Điều kiện: bảo tồn cảnh quan nông nghiệp và di sản văn hóa là ưu tiên quan trọng. Kiểm soát tốc độ đô thị hóa bằng các quy hoạch và thiết kế đô thị, giới hạn mật độ xây dựng; kết hợp nông nghiệp chất lượng cao và kinh tế di sản – văn hóa – du lịch. Giảm thiểu tác động tiêu cực từ đô thị hoá, thúc đẩy làng đạt tiêu chí xã nông thôn nâng cao và kiểu mẫu.

c) Tổ chức không gian được đặc trưng bởi: các vùng sinh thái cảnh quan nông nghiệp – nông thôn; Chuỗi không gian cư trú bám theo dòng sông; Các trọng điểm phát triển nông thôn.

(1) các vùng sinh thái cảnh quan nông nghiệp – nông thôn tạo nên cụm làng, chuỗi làng và điểm làng phân tán đặc trưng. Mạng lưới các làng trong các vùng cảnh quan sinh thái theo mô hình nén, nhỏ gọn; kiểm soát mở rộng lan toả ra bên ngoài ranh giới tăng trưởng không gian; kết hợp với chính sách phân bố dân cư tăng thêm của làng vào các khu vực phát triển đô thị.



Hình 3. 4: Sơ đồ tổ chức Khung chủ đề làng – di sản

(2) Kết nối dọc: Các làng bám dọc theo dòng chảy của sông kết nối với các hành lang ĐDSH, cung cấp các dịch vụ thúc đẩy các hoạt động tại khu di sản văn hoá; các vùng cây đặc sản; các khu giải trí và TDTT ngoài trời. Kết nối ngang: Các làng nằm trên hành lang các tuyến đường xanh dành cho xe bus, xe đạp kết nối từ đô thị trung tâm đến HLX, tuyến đường rợp bóng cây; hình thành các điểm dịch vụ thúc đẩy hoạt động giải trí, TDTT ngoài trời. Kết nối hướng tâm nội vùng huyện: kết nối trung tâm huyện (thị

trần) đến trung tâm xã, từ trung tâm xã đến thôn. Hiện đại hoá hạ tầng, kiểm soát các công trình xây dựng không phát triển lan toả.

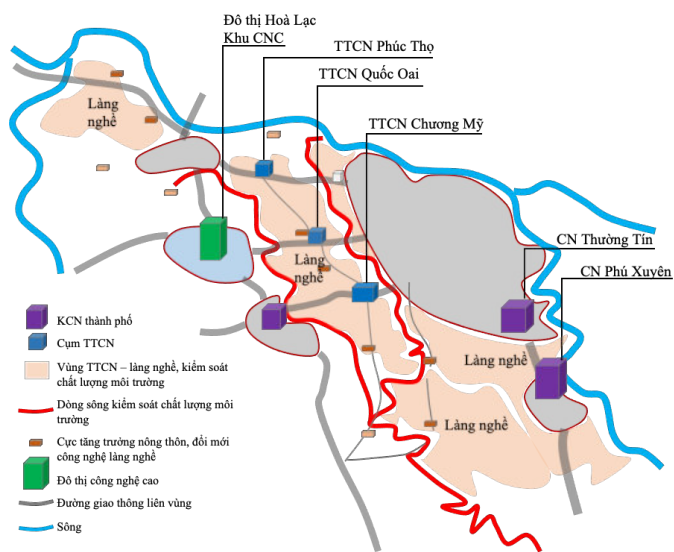
(3) Các trọng điểm phát triển nông thôn: Phát triển các thị trấn sinh thái; hình thành các trung tâm tăng trưởng nông thôn trên cơ sở các cụm làng liên kết phát triển kinh tế nông thôn; xây dựng cụm đổi mới trong đó phát triển các cơ sở đào tạo nghề, hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu sản phẩm tăng giá trị và đạt tiêu chuẩn sản phẩm “Xanh”.

3.3.3. Tổ chức theo Khung chủ đề công nghiệp quy mô nhỏ

a) Mục tiêu chính: (1) bảo tồn không gian làng nghề truyền thống; (2) liên kết làng nghề với chuỗi giá trị công nghệ cao.

b) Điều kiện: bảo tồn làng nghề truyền thống là điều kiện tiên quyết; phát triển và chuyển đổi mô hình sản xuất làng nghề đảm bảo HLX “tăng trưởng, thông minh, bền vững”, để làng nghề của khu TTCN tham gia vào nền kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, trong đó chú trọng yếu tố cải thiện cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường và chỉnh trang cảnh quan cư trú và sản xuất; vận dụng thế mạnh của những phố thị - showroom đã xuất hiện để phát triển dịch vụ - thương mại.

c) Vùng sản xuất TTCN làng nghề (thuộc Hà Tây cũ) với cảnh quan nông nghiệp và du lịch tạo nên vành đai kinh tế - sinh thái đóng vai trò quan trọng thúc đẩy kinh tế nông thôn, tạo sinh kế việc làm và liên kết với các trục hành lang kinh tế quốc gia của Thủ đô Hà Nội. Chú trọng cảnh quan khu TTCN, làng nghề theo mô hình sinh thái, mô hình kinh tế tuần hoàn, kiểm



Hình 3. 5: Sơ đồ tổ chức Khung chủ đề làng nghề TTCN quy mô nhỏ

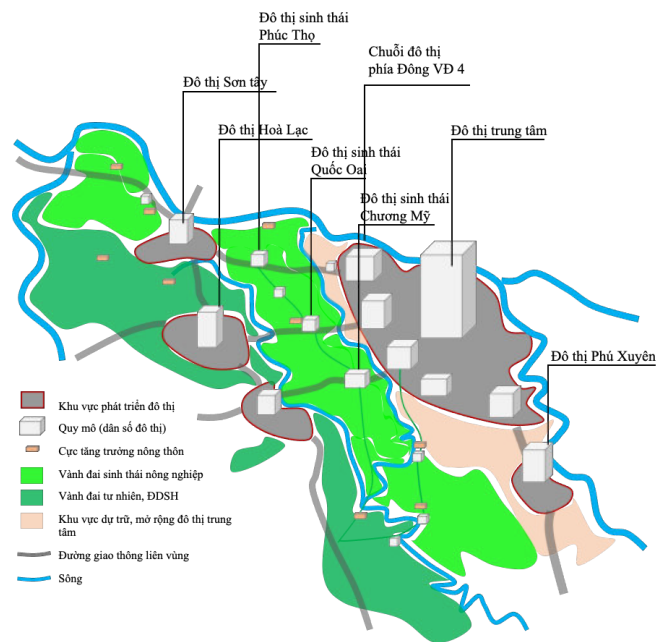
soát nước thải và chất thải công nghiệp. Tổ chức không gian phát triển công nghiệp quy mô nhỏ chủ đạo, khu CNC Hoà Lạc là trung tâm kết nối lan toả kinh tế tri thức ứng dụng công nghệ đổi mới và phát triển kinh tế xanh trong làng nghề, khu TTCN. Phát triển cụm làng nghề trở thành trung tâm tăng trưởng nông thôn, trung tâm dịch vụ làng nghề, đổi mới khoa học công nghệ, đào tạo nghề, marketing. Đô thị Hoà lạc là trung tâm dịch vụ cửa ngõ, kết nối sản phẩm làng nghề ra thị trường quốc tế.

3.3.4. Tổ chức theo Khung chủ đề phát triển đô thị

a) Mục tiêu: (1) phát triển “mô hình nén”, ”đô thị sinh thái”, “đô thị tiết kiệm năng lượng”, “đô thị thích ứng BĐKH”, đô thị vừa là các cực tăng trưởng kinh tế - xã hội, vừa thúc đẩy mô hình chuyển hoạt động trong HLX theo hướng PTBV; (2) liên kết đô thị – nông thôn tăng cơ hội tiệm cận của cư dân nông thôn với cơ hội phát triển và giảm khoảng cách đô thị - nông thôn, liên kết KT-XH và liên kết hạ tầng được chú trọng.

b) Điều kiện: phát triển dựa trên bảo tồn là điều kiện tiên quyết. Mặc dù các đô thị nằm ngoài ranh giới HLX, các chùm đô thị phía Tây đều gắn với các tuyến hạ tầng lớn hướng tâm về thành phố mẹ, tạo nên các điều kiện thuận lợi phát triển lan toả trong HLX. Do đó, các đô thị vệ tinh hay thị trấn sinh thái phát triển theo mô hình đô thị nén, đô thị sinh thái với mục tiêu phát triển cân bằng giữa khu làng hiện hữu và các khu phát triển mới.

c) Tổ chức không gian: vành đai nông nghiệp cad vành đai tự nhiên ĐDSH là KGX quan trọng ngăn chặn đô thị vệ tinh, thị trấn sinh thái lan toả trong HLX. Phát triển các đô thị đa xem trong khu vực HLX đặt trong bối cảnh mới, Hà Nội thúc đẩy mô hình TOD tăng cường liên kết đô thị - nông thôn. Mặt khác, Hà Nội là cực tăng trưởng quốc gia sẽ là nơi giao thoa các hành lang kinh tế lớn của đất nước. Do đó không gian tiếp giáp đô thị trung tâm đến đê sông Đáy, vào trục hành lang kinh tế Bắc – Nam đi qua đô thị Phú Xuyên chịu nhiều sức ép của đô thị hoá. Chuỗi đô thị Sơn Tây, Hoà Lạc, Xuân Mai trong vành đai tự nhiên, ĐDSH. Chuỗi đô thị Phúc Thọ, Quốc Oai, Trúc Sơn (Chương Mỹ) trong Vành đai nông nghiệp giữa sông Đáy và sông Tích được kiểm soát Ranh giới tăng trưởng không gian đô thị; liên kết hoạt động an sinh xã hội, việc làm giữa đô thị và nông thôn.



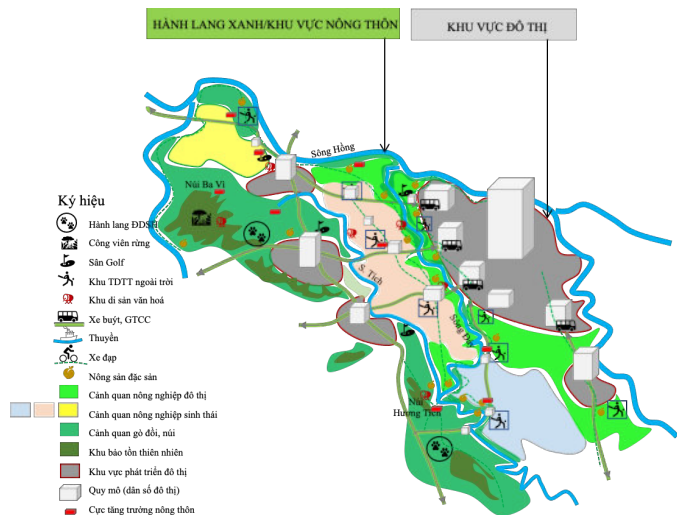
Hình 3. 6: Sơ đồ tổ chức Khung chủ đề phát triển đô thị

3.3.5. Tổ chức theo Khung chủ đề không gian hỗn hợp

a) Mục tiêu chính: (1) tối ưu hoá các không gian hỗn hợp theo mô hình chuyển đổi xanh, thông minh, bền vững; (2) liên kết các không gian hỗn hợp nhằm tạo nên hiệu ứng lan toả duy trì HLX phía Tây Hà nội bền vững.

b) Điều kiện: Liên kết đa ngành, đa chức năng để hoàn thiện, thống nhất giữa các ngành, lĩnh vực; khắc phục sự chông chéo, xung đột giữa các quy hoạch khi lập riêng lẻ cấp huyện hoặc cấp xã.

c) Tổ chức không gian: (1) Không gian hỗn hợp XANH (tự nhiên, nông nghiệp, di sản): khu vực núi Ba Vì, Hương Tích tích hợp bảo tồn ĐDSH và du lịch tâm linh; (2) Không gian hỗn hợp nông nghiệp – làng nông thôn: dọc lưu vực dòng sông Đáy, sông Tích, các hồ lớn Đồng Mô, Suối Hai, Xuân Khanh, Quang Sơn tích hợp thiết lập hành lang bảo tồn ĐDSH, quản lý nước tổng hợp, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp đô thị, làng nông nghiệp, du lịch sinh thái, công viên giải trí vùng, khu TDDT ngoài trời với các không gian ...; (3) Không gian hỗn hợp nông nghiệp – làng nghề - đô thị giữa sông Đáy và sông Tích: các cụm điểm xung quanh trục QL 32, đại lộ Thăng Long, QL6 tích hợp các làng nghề, cụm đổi mới, phố nghề, phố thương mại, cảnh quan di tích (chùa Thầy, chùa Tây Phương, chùa Trăm Gian...), cảnh quan nông nghiệp hình thành trung tâm tăng trưởng nông thôn; (4) Không gian hỗn hợp nông nghiệp – làng nghề Ba Vì và Sơn Tây: trên QL 32 tích hợp làng nghề, cụm đổi mới, vùng cảnh quan nông nghiệp gò đồi, chăn nuôi gia súc và cây lâu năm; (5) Không gian hỗn hợp nông nghiệp - làng nghề Thanh Oai, Ứng Hoà, Mỹ Đức: trên QL 21B tích hợp làng nghề, cụm đổi mới, vùng cảnh quan nông nghiệp thấp trũng, nuôi trồng thủy sản; (6) Không gian cảnh quan đô thị - công nghiệp phía Tây đường vành đai 4 và dọc hành lang quốc lộ 1, cao tốc quốc lộ 1: tích hợp làng nghề, TTCN, đô thị, cảnh quan nông nghiệp đô thị, các khu giải trí TDDT ngoài trời (Golf, tennis, bóng đá...), hạ tầng của quốc gia hoặc thành phố.



Hình 3. 7: Sơ đồ tổ chức Khung chủ đề không gian hỗn hợp HLX phía Tây Hà Nội

3.4. Giải pháp quản lý phát triển hành lang xanh phía Tây Hà Nội

- Bộ tiêu chí kiểm soát gồm 4 nhóm tiêu chí với các tiêu chí thành phần: (1) nhóm tiêu chí xác định các thành phần bảo tồn (tự nhiên, di sản, lối sống); (2) nhóm tiêu chí xác định các thành phần phát triển (làng nông thôn, TTCN quy mô nhỏ, đô thị và khu xây dựng mới); (3) nhóm tiêu chí kiểm soát phát triển (con người và tự nhiên, giá trị

cảnh quan hấp dẫn, đa dạng sinh thái tự nhiên, phát triển nông nghiệp bền vững); (4) nhóm tiêu chí về chuyển đổi mô hình phát triển HLX (cấp độ quy hoạch và phát triển đô thị, chuyển đổi mô hình phát triển).

- Xây dựng các công cụ quản lý phát triển HLX phía Tây Hà Nội: (1) chiến lược phát triển HLX phía Tây Hà Nội nhằm quản lý tổng thể HLX phía Tây Hà Nội theo tiếp cận đa ngành (không gian môi trường, không gian kinh tế, không gian xã hội, quản trị HLX và kiểm soát không gian HLX); (2) quy hoạch đô thị và nông thôn các cấp độ: vùng liên huyện, vùng huyện, cấp xã; (3) quy chế phát triển theo 2 mục tiêu: (i) HLX phân cách và ngăn chặn mở rộng đô thị; (ii) HLX tăng trưởng, thông minh, bền vững.

3.5. Bàn luận về các kết quả đạt được

(1) *Bàn luận về áp dụng kết quả nghiên cứu trong quy hoạch đô thị, nông thôn:* Kết quả nghiên cứu đưa ra các luận điểm khoa học giải đáp các vấn đề đặt ra trong Điều chỉnh quy hoạch kỳ 2021-2030 tầm nhìn 2050. Cung cấp phương pháp luận áp dụng cho nội dung nghiên cứu trong quy hoạch đô thị, nông thôn Hà Nội.

(2) *Bàn luận về áp dụng kết quả nghiên cứu để quản lý phát triển HLX phía Tây Hà Nội:* Mô hình phát triển HLX phía Tây Hà Nội theo hướng chuyển đổi kinh tế, sinh thái, xã hội (tiếp cận mới của PTBV); Giải pháp tổ chức không gian theo chủ đề không gian chủ đạo; Tính hiệu quả của mô hình, giải pháp, ứng dụng thực tiễn.

(3) *Bổ sung các lý luận nghiên cứu khoa học đối với các dạng KGX đô thị và kiểm soát tình trạng đô thị hóa lan tỏa tự phát:* Bổ sung lý luận liên quan đến HLX phía Tây Hà Nội về thực trạng và quá trình chuyển đổi không gian hỗn hợp trong HLX có đặc trưng riêng của đô thị Châu Á; Bổ sung lý luận về HLX. Từ HLX ngăn cản phát triển lan tỏa giữa các đô thị sang HLX kết hợp phân cách ngăn cản phát triển lan tỏa giữa các đô thị và tăng trưởng, bền vững, thông minh; Bổ sung phương pháp quy hoạch tiếp cận tích hợp đa ngành, thiết lập Khung chủ đề nhằm tổng hợp và phân tích các yếu tố ảnh hưởng chính; liên kết sâu chuỗi thông tin, dữ liệu, các yếu tố tác động làm nền tảng quan trọng quyết định tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Nghiên cứu Tổ chức không gian HLX đô thị là vấn đề mới trong NCKH ở Việt Nam. HLX đô thị rất cần thiết đối với quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam, trong xu thế hiện nay các ĐT đang có xu hướng dính liền nhau thành mảng đặc lớn xâm lấn vào không gian tự nhiên và không gian văn hoá cần phải bảo vệ trong quá trình ĐTH. Kết quả của Luận án đã đáp ứng mục đích nghiên cứu như sau:

- Nghiên cứu tổng quan tổ chức không gian HLX, VĐX thế giới và Việt Nam, đặc trưng của phía Tây Hà Nội nơi áp dụng mô hình HLX: một không gian hỗn hợp đô thị, nông thôn đang trong quá trình chuyển đổi đô thị hoá nông thôn, nhiều khác biệt với thế giới, nhưng tương đồng với châu Á.

- Nghiên cứu nhận diện hiện trạng và đặc điểm các Dạng tổ chức chính hiện nay: KGX (Tự nhiên và nông nghiệp); Làng xã truyền thống và di sản; TTCN qui mô nhỏ và làng nghề; đô thị hoá tại chỗ với mật độ thấp; Các dạng không gian hỗn hợp khác (Mix không gian).

- Nghiên cứu các giá trị sử dụng Mô hình “không gian cộng sinh” để tổ chức khoa học các hoạt động của các chức năng hỗn hợp trong không gian HLX Tây Hà nội. Từ đó hình thành cơ sở lý luận và thực tiễn về Tổ chức không gian theo các khung chủ đề của HLX theo qui mô nhỏ và vừa. Đây cũng là kết quả mới đóng góp cho chuyển đổi không gian làng xã và sản xuất truyền thống trong HLX phía Tây sang mô hình mới, thích ứng với ĐTH-CNH, chuyển đổi số và BDKH.

- Cuối cùng, nghiên cứu quan điểm, nguyên tắc, mô hình, các giải pháp Tổ chức không gian và quản lý phát triển HLX phía Tây Hà Nội (về chức năng và cấu trúc) theo các khung chủ đề, các chỉ tiêu quy hoạch cơ bản (sử dụng đất, hạ tầng, không gian cảnh quan) và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

Luận án *Tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội* đã nghiên cứu toàn diện về cội nguồn, hiện tại và tương lai HLX phía Tây Hà Nội, đạt được các yêu cầu về quan điểm, nội dung và kết quả từ góc độ khoa học tổ chức không gian, có thể trả lời toàn diện về sự tồn tại và phát triển thích ứng HLX phía Tây trong các giai đoạn quy hoạch tiếp theo của Hà Nội.

2. Kiến nghị

(1) Để phù hợp với thuật ngữ chung thế giới, đề nghị thay đổi tên gọi HLX Hà Nội và VĐX Hà Nội; và Quy hoạch Hà Nội có 2 VĐX: VĐX nhỏ ở bên trong là VĐX sông Nhuệ và VĐX lớn bên ngoài thuộc vùng nông thôn ngoại thành;

(2) Bổ sung vào hệ thống văn bản thúc đẩy phát triển mô hình HLX, VĐX ngăn cản phát triển lan toả sáp nhập các đô thị;

(3) Kiến nghị những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu: (i) Mô hình HLX, VĐX cần được nghiên cứu cấp quốc gia, học hỏi kinh nghiệm từ Anh, Barcelona và Hàn Quốc; (ii) Luận án tập trung nghiên cứu tổ chức không gian HLX phía Tây Hà Nội ở cấp độ vùng liên huyện chưa đầy đủ cho cấp huyện và xã; kiến nghị tiếp tục nghiên cứu ở cấp độ huyện và xã; (iii) Tiếp tục nghiên cứu định lượng ngưỡng quy mô dân số và ngưỡng chịu tải sinh thái môi trường ./.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ
CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN
CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC**

1. “Hành lang xanh trong cấu trúc đô thị phát triển bền vững”, Tạp chí Quy hoạch xây dựng; ISSN 1859 – 3054.
2. “Đặc điểm và giá trị khu định cư nông thôn phía Tây Hà nội ”, Tạp chí Quy hoạch xây dựng; ISSN 1859 – 3054.
3. “Sự khác biệt giữa mô hình phát triển vùng ven đô ở Mỹ và châu Âu”, Tạp chí Quy hoạch xây dựng; ISSN 1859b- 3054.
4. “Mô hình phát triển nông nghiệp đô thị - kinh nghiệm tại một số đô thị Việt Nam”, Tạp chí Quy hoạch xây dựng; ISSN 1859 – 3054.
5. “Tổng quan về khu vực ven đô các thành phố lớn trong quá trình đô thị hóa nhanh”, Tạp chí Quy hoạch xây dựng; ISSN 1859 – 3054.
6. “Suy nghĩ về đổi mới công tác lập quy hoạch ở vùng ven đô các thành phố lớn Việt Nam”, Tạp chí Quy hoạch xây dựng; ISSN 1859 – 3054.
7. “Khái niệm và các vấn đề của khu vực ven đô các thành phố lớn trên thế giới và Việt Nam”, Tạp chí Quy hoạch xây dựng; ISSN 1859 – 3054.
8. “Đề xuất những định hướng phát triển hệ thống đô thị Việt Nam giai đoạn đến năm 2035 theo hướng tích hợp đa ngành”, Tạp chí Quy hoạch xây dựng; ISSN 1859 -3054.
9. “Quy hoạch phát triển bền vững khu vực xây dựng mới vùng ven đô Hà Nội trong quá trình hội nhập”, Tạp chí Quy hoạch xây dựng; ISSN 1859 – 3054.
10. “Quá trình xây dựng nông thôn mới ở Nhật Bản và bài học với Việt Nam trong công tác quy hoạch quản lý và phát triển”, Tạp chí Quy hoạch xây dựng. ISSN 1859 – 3054.

